

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

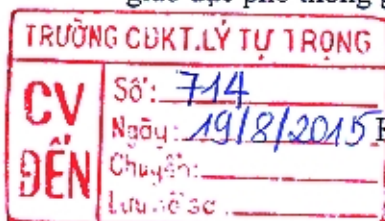
Số: 2583/GDĐT-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2015

Về việc đánh giá tình hình và rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020.

Hg: *Thầy Hoàng*
Cửi Đào
Phu



Kính gửi: - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo 24 quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện công văn số 3839/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 30/7/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc đánh giá tình hình và rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020 ;

Để có cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học giai đoạn 2011-2015

a). Đánh giá chung bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 2015, ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của địa phương so với kế hoạch giai đoạn 2011-2015 và các tác động đối với giáo dục - đào tạo trong giai đoạn 2016-2020 (thuận lợi, khó khăn; cân đối thu, chi ngân sách địa phương; tình hình thực hiện các dự án lớn của địa phương; các nhân tố làm ảnh hưởng cơ hội học tập của trẻ em, tình trạng di cư và tăng dân số trẻ em trong độ tuổi đi học...).

b). Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất thiết bị trường học giai đoạn 2011 -2015

- Công tác lập và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc địa phương quản lý.

- Kết quả triển khai, thực hiện các chương trình, đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục từ các nguồn vốn: Chương trình mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, ODA, ngân sách địa phương và nguồn vốn khác xã hội hóa.

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của từng cấp học: tình hình và cơ cấu các công trình trong trường học; số lượng và tỷ lệ % đáp ứng so với nhu cầu; số lượng trường đạt chuẩn quốc gia; số lượng, tỷ lệ % đáp ứng và chất lượng thiết bị dạy học của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc địa phương quản lý.

c). Đánh giá chung

Trên cơ sở tổng kết đánh giá các nội dung cụ thể nêu trên, đánh giá tổng quát về thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất thiết bị trường học giai đoạn 2011-2015, những thành tựu, kết quả nổi bật; những khó khăn, vướng mắc về công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để thực hiện; nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

2. Rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ kế hoạch của địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, tình hình kinh tế - xã hội, tình hình phát triển giáo dục - đào tạo của địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương về giáo dục - đào tạo; thực trạng quy mô, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đào tạo; quy mô học sinh các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; quy hoạch mạng lưới trường, lớp ở địa phương và định hướng mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đề nghị báo cáo một số nội dung:

- Rà soát và xác định nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học.
- Xác định các mục tiêu, hạng mục ưu tiên thực hiện, khối lượng các loại trang thiết bị mua sắm theo kế hoạch. Đặc biệt chú trọng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học đảm bảo điều kiện tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục và định hướng xây dựng trường chuẩn quốc gia.
- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư theo từng nguồn vốn, dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư, cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục.
- Phương hướng, giải pháp thực hiện.
- Đề xuất và kiến nghị.

3. Các biểu mẫu báo cáo:

- + Cơ sở giáo dục mầm non (biểu 1, biểu 13).
- + Cơ sở giáo dục tiểu học (biểu 2, biểu 14).
- + Cơ sở giáo dục trung học cơ sở (biểu 3, biểu 15).
- + Cơ sở giáo dục trung học phổ thông (biểu 4, biểu 16).

Trường hợp là cơ sở giáo dục nhiều cấp học, thống kê theo biểu mẫu của từng cấp học, đối với các khối phòng dùng chung chỉ thống kê theo cấp học cao nhất; Trường hợp có 2 cơ sở giáo dục dùng chung một địa điểm cần phối hợp rà soát, thống kê số liệu (cơ sở giáo dục có quy mô lớn hơn thống kê số liệu, cơ sở giáo dục còn lại chỉ kê khai phần thông tin chung và ghi chú trong biểu mẫu “Cơ sở vật chất dùng chung với Trường”).

(Các file biểu mẫu được đăng tải kèm theo công văn trên trang web: hcm.edu.vn, khi tổng hợp số liệu không thay đổi nội dung, bố cục của các biểu mẫu, mọi chi tiết xin liên hệ Ông Lại Đồng Cường - Điện thoại: 08.38297847 - DĐ: 0967.135.888).

4. Thực hiện nộp báo cáo:

4.1 Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp số liệu của từng cấp học, từng loại hình (công lập, dân lập – tư thực) tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện hoàn chỉnh các biểu mẫu 5,6,7,17.

Thực hiện gửi báo cáo bao gồm toàn bộ các biểu mẫu thống kê số liệu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn và kèm theo phần báo cáo bằng văn bản, đồng thời gửi file biểu mẫu về địa chỉ email: ldcuong.sgddt@tpHCM.gov.vn.

4.2 Đối với các trường Trung học phổ thông.

Thực hiện biểu mẫu theo yêu cầu nêu trên và gửi biểu mẫu có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị, gửi file biểu mẫu về địa chỉ email: ldcuong.sgddt@tpHCM.gov.vn; đồng thời gửi một bộ hoàn chỉnh về Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn trường trú đóng.

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đề nghị thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc các yêu cầu nêu trên và gửi về phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 9 năm 2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện;
- Lưu: VP, P.KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Lê Hoài Nam

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT
(ÁP DỤNG CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện trạng	Quy mô đến năm 2020								Ghi chú				
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020								
A	THÔNG TIN CHUNG															
1	Diện tích đất	m2														
2	Số học sinh	HS														
3	Số lớp	lớp														
4	Số giáo viên, nhân viên	GV														
B	Hiện trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất		Hiện trạng								Nhu cầu đầu tư đến 2020					
			Tổng số	Kiến cố		Bán kiến cố		Tạm		Nhỏ, mượn, thuê		Tổng số	Xây dựng mới			
				Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Số lượng	Tổng diện tích (m2)		Bổ sung đủ hạng mục	Xóa p.BKC xuống cấp nặng	Xóa phòng tạm	Xóa phòng nhỏ, mượn, thuê
		(a)=(b)+(d)+(g)+(i)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)=(l)+(m)+(n)+(o)	(l)	(m)	(n)	(o)	
1	Khởi phòng học															
	Chia ra: - Phòng học	phòng														
	- Phòng học bộ môn: Đáp ứng quy định tại Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT	phòng														
	+ Vật lý, Hóa học, Sinh học	phòng														
	+ Công nghệ	phòng														
	+ Môn khác (nếu có)	phòng														
	- Phòng học bộ môn: Chưa đáp ứng quy định tại Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT	phòng														
	+ Vật lý, Hóa học, Sinh học	phòng														
	+ Công nghệ	phòng														
	+ Môn khác (nếu có)	phòng														
	- Phòng chuẩn bị (1)	phòng														
2	Khởi phòng phục vụ học tập															
	- Nhà tập đa năng	phòng														
	- Thư viện	phòng														
	- Phòng hoạt động Đoàn-Đội	phòng														
	- Phòng truyền thống	phòng														
3	Khởi hành chính quản trị															
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng														
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng														
	- Văn phòng	phòng														
	- Phòng họp	phòng														
	- Phòng tổ chuyên môn	phòng														
	- Phòng Y tế	phòng														
	- Kho	phòng														
	- Phòng bảo vệ	phòng														
	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	phòng														
4	Công trình khác															
	- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	Nhà														
	- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	Nhà														
	- Tường rào (2)	hạng mục														
	- Hệ thống nước sạch (3)	hạng mục														
	- Sân chơi	hạng mục														
	- Công trình thể thao:															
	+ Bể bơi	hạng mục														
	+ Sân thể thao (4)	hạng mục														

(Để nghị gửi biểu mẫu về địa chỉ email: cuccsvctbth@moet.edu.vn)

Người lập biểu
Ký tên

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Hiệu trưởng
Ký tên, đóng dấu

Họ, tên:

Họ, tên:

Ghi chú:

- (1) Phòng chuẩn bị: phòng để chứa, bảo quản các thiết bị và chuẩn bị thiết bị thí nghiệm dạy học.
- (2) Tường rào: thông kê theo m dài.
- (3) Hệ thống nước sạch: bao gồm nước từ công trình cấp nước tập trung (tự chảy, bơm dẫn), giếng đào, giếng khoan, nước suối, nước mặt, nước mưa, nước mạch lộ sử dụng được trực tiếp hoặc sau khi xử lý thỏa mãn các điều kiện: trong, không màu, không mùi, không vị (Theo Quyết định số 2570/QĐ-BNN -TCTL ngày 22/10/2012).
- (4) Sân thể thao: Bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng rổ, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân bóng ném ...
- (b) Phòng kiên cố: là các phòng thuộc công trình/nhà được phân cấp III (theo các quy định hiện hành). Bao gồm các phòng có niên hạn sử dụng trên 20 năm.
- (d) Phòng bán kiên cố: là các phòng thuộc công trình/nhà được phân cấp IV (theo các quy định hiện hành). Bao gồm các phòng thuộc công trình nhà 01 tầng có kết cấu đơn giản, có niên hạn sử dụng dưới 20 năm.
- (g) Phòng tạm: - Các phòng được làm từ cây tre, tranh tre, nứa lá.
- Phòng có kết cấu cột, vì kèo bằng tre, gỗ; mái lợp bằng lá, fibrô xi măng, ngói hoặc tôn; vách làm bằng phen tre, nứa, gỗ ghép, tróc xi vôi rom, tường trình bằng đất, lán vữa xi măng hoặc lát gạch chỉ.
- Phòng được xây bằng gạch nhưng không đảm bảo quy định về diện tích, chiều cao, cửa đi, cửa sổ quá nhỏ, không đủ ánh sáng.
- (i) Phòng nhờ, mượn, thuê:
Trong đó:
+ Phòng nhờ mượn: là nơi các trường hiện đang phải mượn của đình chùa, nhà dân, kho hợp tác xã, để làm chỗ học, phục vụ học tập, hành chính quản trị, nhà ăn, bếp, vệ sinh, thực sự cần phải có phòng thay thế.
+ Phòng thuê: là nơi các trường hiện đang phải thuê của nhà dân, của địa phương để làm chỗ học, phục vụ học tập, hành chính quản trị, nhà ăn, bếp, vệ sinh, thực sự cần phải có phòng thay thế
- (c), (e), (h), (j) Tổng diện tích: tổng diện tích sàn xây dựng của tổng số các phòng hiện có.
- (l) Xây mới bổ sung các hạng mục còn thiếu: xây mới bổ sung phòng học đảm bảo 1 lớp/1 phòng và xây mới bổ sung đủ các phòng chức năng theo yêu cầu của Điều lệ của các cơ sở giáo dục.
- (m) Xây mới xóa bán kiên cố xuống cấp nặng: bao gồm các phòng thuộc công trình/ nhà được phân cấp IV (theo các quy định hiện hành), thuộc công trình nhà 01 tầng, có hệ kết cấu vì kèo bằng gỗ hoặc tre đã mục nát, tường xây gạch 110mm bổ trụ hoặc tường 220mm đã rạn nứt nhiều chỗ ảnh hưởng đến độ vững chắc; mái lợp ngói fibrô xi măng hoặc tôn đã bị rỉ ăn mòn, rạn nứt, dột nát. Có thời hạn sử dụng dưới 20 năm.
- (n) Xây mới xóa các phòng tạm thời theo chủ thích tại mục (g).
- (o) Xây mới xóa các phòng nhờ, mượn, thuê: bao gồm phòng nhờ, mượn, phòng thuê theo chủ thích tại mục (i).

[illegible]

1	Bàn ghế học sinh 4 chỗ ngồi	Bộ									
2	Bàn ghế học sinh khác dưới 4 chỗ	Bộ									

(Đề nghị gửi biểu mẫu về địa chỉ email: cuccsvctbth@moet.edu.vn)

Người lập biểu
Ký tên

... ..ngày tháng năm 2015
Hiệu trưởng
Ký tên, đóng dấu

Họ, tên:.....

Họ, tên:.....

Ghi chú:

- (1) Báo cáo theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
 - (2) Báo cáo các phòng học bộ môn khác (Nghệ thuật, ngoại ngữ, thư viện, thể chất,...).
 - (3) Chỉ báo cáo số lượng máy tính phục vụ công tác giảng dạy và học tập, không báo cáo số lượng máy tính phục vụ công tác quản lý, văn phòng.
 - (4) Báo cáo số lượng các phần mềm tin học phục vụ công tác giảng dạy, học tập, công tác quản lý, văn phòng.
 - (5) Báo cáo các thiết bị tự làm theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu và ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.
 - (6) Báo cáo số lượng các thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.
 - (7) Báo cáo số lượng các thiết bị, dụng cụ TĐTT ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phục vụ công tác rèn luyện thể chất, vận động.
- Các từ viết tắt:*
- * NSTW: Ngân sách nhà nước Trung ương
 - * NSDP: Ngân sách nhà nước địa phương
 - * XHH: Ngân sách huy động xã hội hóa do cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện (đóng góp bằng hiện vật, ngày công cần được quy ra tiền)